

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án trồng cây phân tán và trồng rừng tập trung Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh theo Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Tây Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ NN&PTNT quy định về các biện pháp lâm sinh;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng;*

*Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2011-2020;*

*Căn cứ Quyết định số 2291/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành đơn giá tiền lương lao động trực tiếp sản xuất trong lĩnh vực lâm nghiệp áp dụng tạm thời trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh theo Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Xét đề nghị của Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Tây Giang tại Tờ trình số 49/TTr-BQL ngày 08/8/2022;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 200/TTr-SNN&PTNT ngày 17/8/2022 (kèm theo Báo cáo thẩm định số 167/BC-CCKL ngày 15/8/2022 của Chi cục Kiểm lâm).*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án trồng cây phân tán và trồng rừng tập trung Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh theo Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Tây Giang; với các nội dung chính như sau:

#### **1. Tên Dự án, chủ đầu tư:**

- Tên Dự án: Dự án trồng cây phân tán và trồng rừng tập trung Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh theo Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Tây Giang.

- Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Quảng Nam.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Tây Giang.

#### **2. Địa điểm:**

- Trồng cây phân tán: Triển khai trồng trên diện tích đất trống xung quanh vườn nhà, bờ ruộng, bờ kênh, nương, bờ thửa, đất trồng cây xen cây công nghiệp, đường giao thông nông thôn, khu dân cư, đất trống trong vườn hộ gia đình trên địa bàn huyện Tây Giang.

- Trồng rừng tập trung: Tại khoảnh 3, 5 tiểu khu 30 xã Avương, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

#### **3. Mục tiêu:**

- Lan toả phong trào trồng cây xanh, trồng rừng đến các ngành, địa phương, doanh nghiệp và các tổ chức khác; nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của cây xanh, của rừng trong đời sống xã hội, góp phần nâng cao độ che phủ rừng của tỉnh, thúc đẩy quá trình phủ xanh đất trống, đồi trọc, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường sinh thái.

- Tạo nguồn gỗ làm nhà ở các huyện trung du, miền núi của tỉnh, hạn chế khai thác gỗ từ rừng tự nhiên; nâng cao thu nhập cho người dân thông qua việc thu hoạch gỗ và lâm sản từ cây trồng, góp phần ổn định đời sống cho Nhân dân trong khu vực.

#### **4. Quy mô và nội dung Dự án:**

##### **4.1. Quy mô:**

- Trồng cây phân tán: Tổ chức cấp 30.000 cây; loài cây: Lim xanh (*Erythrophleum fordii*), Giổi xanh (*Michelia mediocris*) và cây Ươi (*Scaphium macropodum*), trong đó: 10.000 cây Lim xanh, 10.000 cây Giổi xanh và 10.000 cây Ươi.

- Trồng rừng tập trung: Tổ chức trồng rừng với tổng diện tích: 07 ha; loài cây trồng: Lim xanh (*Erythrophleum fordii*) và Giổi xanh (*Michelia mediocris*).

4.2. Nội dung: Thuyết minh thiết kế kỹ thuật trồng, chăm sóc rừng trồng tập trung với diện tích 7 ha và trồng, chăm sóc 30.000 cây phân tán.

## 5. Nội dung thiết kế kỹ thuật

### 5.1. Kỹ thuật trồng, chăm sóc rừng trồng tập trung

#### 5.1.1. Kỹ thuật trồng rừng

- Xử lý thực bì:

+ Xử lý thực bì theo băng, băng chặt 5,0m, băng chừa 1,0 m; băng chặt được bố trí song song với đường đồng mức; trên băng chặt phát dọn sạch thực bì, chiều cao gốc chặt <10cm, chừa lại toàn bộ cây gỗ mục đích tái sinh trên lô thiết kế trồng rừng.

+ Thực bì phát dọn được gom thành dải dọc theo đường đồng mức và không được đốt.

- Làm đất: Cuộc hồ được thực hiện sau khi xử lý thực bì, cuộc thực sâu, xới quanh hố trồng có đường kính từ 0,8 m -1,0 m, chiều sâu lát cuộc khoảng 10 cm, đào hố có kích thước 40 x 40 x 40 cm, loại bỏ sỏi, đá, rễ cây, tạp vật khác. Sau khi cuộc hồ xong, vun toàn bộ đất tầng mặt, thực bì phân hủy xuống hố, lấp cao khoảng 15 cm, bón lót 0,1 kg phân NPK vào hố, dùng cuộc xáo trộn đều với đất, sau đó lấp đất đầy hố, vun thành hình mâm xôi.

- Loài cây trồng: Lim xanh, Giổi xanh.

- Mật độ trồng: 1.333 cây/ha.

- Phương thức trồng: Trồng hỗn giao theo hàng.

- Phương pháp trồng: Trồng rừng bằng phương pháp thủ công, bằng cây con có bầu.

- Kỹ thuật trồng: Chọn ngày râm mát hoặc có mưa nhỏ, đất ẩm, làm tơi đất trong hố, đào lỗ giữa hố có kích thước đủ để đặt bầu. Rạch bỏ vỏ bầu, để cây ngay ngắn giữa hố, lấp đất lên chặt xung quanh gốc cây từ dưới lên trên, lấp trên cỏ rế 2 cm, vun thành hình mâm xôi, mặt đất trong hố phải cao hơn mặt đất tự nhiên từ 2 - 3 cm. Cây trồng còn nguyên đất bầu, không bị cong rế, không bị nghiêng. Sau khi trồng 10 - 15 ngày tiến hành kiểm tra để tra dặm cây chết, cây ngã, gãy để đảm bảo mật độ trồng ban đầu.

- Tiêu chuẩn cây con trồng rừng:

+ Cây con được tạo trong túi bầu PE (trọng lượng khoảng 0,5 đến 0,8 kg) và được nuôi dưỡng trong vườn ươm.

+ Thời gian gieo ươm cây Lim xanh: 10 - 12 tháng tuổi; Giổi xanh: trên 08 tháng tuổi.

+ Tiêu chuẩn kích thước cây con trồng rừng: Cây Lim xanh có chiều cao vút ngọn Hvn:  $\geq 50$  cm; đường kính cổ rễ Dcr:  $\geq 0,8$  cm; cây Giổi xanh có chiều cao vút ngọn Hvn:  $\geq 40$  cm; đường kính cổ rễ Dcr:  $\geq 0,6$  cm.

+ Cây sinh trưởng, phát triển tốt, không cong queo, sâu bệnh, cụt ngọn, vỡ bầu, có bộ rễ phát triển tốt, lá không bị vàng úa.

+ Cây con đảm bảo chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp theo quy định.

- Thời vụ trồng: Vụ Đông Xuân.

#### 5.1.2. Kỹ thuật chăm sóc rừng trồng

Rừng trồng được chăm sóc liên tục trong 4 năm, với số lần chăm sóc cho các năm 3-3-2-1, cụ thể:

a) Kỹ thuật chăm sóc rừng trồng năm thứ nhất và năm thứ hai: Số lần chăm sóc 03 lần/năm.

- Chăm sóc lần 1:

+ Thời gian thực hiện chăm sóc vào tháng 3 - 4.

+ Nội dung công việc thực hiện chăm sóc: Phát dọn thực bì theo băng trồng, chặt bỏ toàn bộ cây bụi, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng.

- Chăm sóc lần 2:

+ Thời gian thực hiện chăm sóc vào tháng 7 - 8.

+ Nội dung công việc thực hiện chăm sóc: Phát dọn thực bì theo băng trồng, chặt bỏ toàn bộ cây bụi, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng.

- Chăm sóc lần 3:

+ Thời gian thực hiện chăm sóc vào tháng 11 - 12.

+ Nội dung công việc thực hiện chăm sóc: Phát dọn thực bì theo băng trồng, chặt bỏ toàn bộ cây bụi, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng, dây cỏ và cuốc thực quanh gốc cây với đường kính 1,0m. Riêng đối với chăm sóc năm thứ nhất tổ chức trồng dặm 10% so với mật độ thiết kế ban đầu.

b) Kỹ thuật chăm sóc rừng trồng năm thứ ba: Số lần chăm sóc 02 lần/năm.

- Chăm sóc lần 1:

+ Thời gian thực hiện chăm sóc vào tháng 4 - 6.

+ Nội dung công việc thực hiện chăm sóc: Phát dọn thực bì theo băng trồng, chặt bỏ toàn bộ cây bụi, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng.

- Chăm sóc lần 2:

+ Thời gian thực hiện chăm sóc vào tháng 9 - 11.

+ Nội dung công việc thực hiện chăm sóc: Phát dọn thực bì theo băng trồng, chặt bỏ toàn bộ cây bụi, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên thân cây trồng, dây cỏ và cuốc thực quanh gốc cây với đường kính 1,0m.

c) Kỹ thuật chăm sóc năm thứ tư: Số lần chăm sóc 1 lần/năm.

- Thời gian thực hiện chăm sóc vào tháng 8 - 10.

- Nội dung công việc thực hiện chăm sóc: Phát dọn thực bì theo băng trồng, chặt bỏ toàn bộ cây bụi, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích (nếu có), cắt bỏ dây leo bu bám trên thân cây trồng, dây cỏ và cuốc thực quanh gốc cây với đường kính 1,0m.

## 5.2. Kỹ thuật trồng, chăm sóc cây phân tán

### 5.2.1. Kỹ thuật trồng cây phân tán

- Xử lý thực bì: Xử lý thực bì cục bộ theo hố với diện tích 1m<sup>2</sup> hoặc theo băng trồng với độ rộng băng phát 2 m.

- Làm đất trồng cây: Đào hố có kích thước 40cm x 40cm x 40cm; sau khi đào hố xong từ 1 - 2 tuần, hố phải được lấp lại, lớp đất mặt lấp xuống trước sau khi đã nhặt sạch cỏ, rễ cây, hố lấp xong miệng hố phải hình mâm xôi, mặt đất trong hố phải cao hơn mặt đất tự nhiên từ 2 - 3 cm.

- Kỹ thuật trồng: Chọn ngày râm mát hoặc có mưa nhỏ, đất ẩm, làm tơi đất trong hố, đào lỗ giữa hố có kích thước đủ để đặt bầu. Rạch bỏ vỏ bầu, để cây ngay ngắn giữa hố, lấp đất lên chặt xung quanh gốc cây từ dưới lên trên, lấp trên cỏ rễ 2 cm, vun thành hình mâm xôi. Khoảng cách giữa các cây trồng từ 2,5 mét đến 3 mét.

- Loài cây trồng: Lim xanh, Giỏi xanh và cây Ươi.

- Tiêu chuẩn cây giống: Đối với cây Lim xanh, áp dụng theo tiêu chuẩn cây giống trồng rừng được quy định tại khoản 5, Điều 1 của Quyết định này. Đối với cây Ươi: Chiều cao thân cây: H<sub>vn</sub> ≥ 60 - 80 cm, đường kính cổ rễ: D<sub>cr</sub> ≥ 0,6 - 0,8 cm, tuổi cây từ 09 tháng đến 12 tháng tuổi, cây sinh trưởng bình thường, phát triển cân đối, không bị sâu bệnh hoặc cụt ngọn.

- Thời vụ trồng: Trồng vào mùa mưa từ tháng 9 đến 15/12 hàng năm.

### 5.2.2. Chăm sóc cây trồng phân tán

Sau khi trồng, người dân tự thực hiện chăm sóc cây trồng liên tục trong 04 năm, trong 02 năm đầu mỗi năm chăm sóc ít nhất là 02 lần, các năm tiếp theo, mỗi năm chăm sóc 01 lần. Nội dung chăm sóc: Cắt bỏ dây leo bu bám cây trồng, vun gốc, dây cỏ, cuốc thực quanh gốc cây trồng với đường kính rộng từ 0,8 mét đến 1,0 mét.

## 6. Phương thức và điều kiện hỗ trợ cây phân tán

6.1. Phương thức hỗ trợ: Chủ đầu tư hỗ trợ cây giống, bao gồm chi phí vận chuyển đến các thôn (nơi xe ô tô đến được).

6.2. Đối tượng được hỗ trợ: Bao gồm 25 hộ gia đình tại các xã: Chơ'm, Axan, Tr'hy, Bhalêê, Atiêng, Anông, Avương, huyện Tây Giang.

### 6.3. Điều kiện được hỗ trợ

- Hộ gia đình, tổ chức có diện tích đất trống đảm bảo đủ điều kiện để trồng cây phân tán.

- Có đơn đề nghị hỗ trợ cây trồng phân tán và cam kết trồng cây phân tán đúng quy trình kỹ thuật, đúng số lượng, đúng địa điểm đã đăng ký (có xác nhận của UBND xã).

## 7. Dự toán kinh phí đầu tư:

## 7.1. Dự toán:

Tổng mức đầu tư dự án làm tròn số là **1.225.000.000** đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm hai mươi lăm triệu đồng chẵn*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 1.074.324.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 33.250.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 98.397.000 đồng;
- Chi phí khác: 6.124.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 12.905.000 đồng.

*(Đính kèm các biểu dự toán chi tiết)*

## 7.2. Nguồn vốn đầu tư

Sử dụng nguồn vốn từ ngân sách tỉnh được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định 1446/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam.

**8. Thời gian và tiến độ thực hiện:**

- Tiến độ: Thực hiện từ năm 2022 và kết thúc vào năm 2026.
- Kế hoạch:
  - + Năm 2022: Trồng rừng tập trung với diện tích là 07 ha.
  - + Năm 2023: Chăm sóc rừng trồng năm thứ nhất (07 ha), trồng cây phân tán với số lượng 15.000 cây (5.000 cây Lim xanh, 5.000 cây Giổi xanh và 5.000 cây Uoi).
  - + Năm 2024: Chăm sóc rừng trồng năm thứ hai (07 ha), trồng cây phân tán với số lượng 15.000 cây (5.000 cây Lim xanh, 5.000 cây Giổi xanh và 5.000 cây Uoi).
  - + Năm 2025: Chăm sóc rừng trồng năm thứ ba (07 ha).
  - + Năm 2026: Chăm sóc rừng trồng năm thứ tư (07 ha).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

- Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Tây Giang (chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Dự án đầu tư theo đúng quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, đảm bảo tiến độ và tiêu chuẩn trồng rừng đạt hiệu quả, cấp cây trồng phân tán theo số lượng và chất lượng đã đăng ký.

- Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm) theo dõi, kiểm tra việc thực hiện trồng cây phân tán, trồng rừng tập trung của chủ đầu tư theo đúng nội dung phê duyệt của UBND tỉnh.

- Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, đôn đốc chủ đầu tư thực hiện các thủ tục thanh, quyết toán theo đúng các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND huyện Tây Giang; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Tây Giang và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTN.

D:\Dropbox\minh tam b\Nam 2022\Quyết định\08 24  
phe duyệt báo cáo KTKT trong rừng huyện Tây  
Giang.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Quang Bửu**

**Phụ lục**

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SỐ 16-CTr/TU NGÀY 12/5/2022 CỦA TỈNH ỦY THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 06-NQ/TW NGÀY 24/01/2022 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ QUY HOẠCH, XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN 2045**

*(Kèm theo Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>I.</b>	<b>Hoàn thiện thể chế chính sách</b>			
1	Quy hoạch xây dựng vùng huyện: Thăng Bình, Đại Lộc, Nông Sơn, Quế Sơn, Hiệp Đức, Nam Giang, Nam Trà My, Tiên Phước, Tây Giang	UBND các huyện: Thăng Bình, Đại Lộc, Nông Sơn, Quế Sơn, Hiệp Đức, Nam Giang, Nam Trà My, Tiên Phước, Tây Giang.	Sở Xây dựng và Sở Ban, ngành liên quan	2023
2	Quy hoạch vùng liên huyện phía Đông	Sở Xây dựng	Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý III/2023
3	Rà soát Chương trình phát triển đô thị (Hồ sơ đề xuất phát triển đô thị đối với đô thị loại V)	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Xây dựng và Sở Ban, ngành liên quan	Theo tiến độ thực hiện Quy hoạch chung đô thị
4	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Xây dựng và Sở Ban, ngành liên quan	2023
5	Hồ sơ danh mục các công trình kiến trúc có giá trị	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Xây dựng và Sở Ban, ngành liên quan	Hàng năm
<b>II</b>	<b>Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững</b>			



TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về quy hoạch phát triển đô thị; từng bước tiếp cận và ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS)	Sở Xây dựng	Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở, Ban, ngành liên quan	Theo kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh Quảng Nam
<b>III</b>	<b>Phát triển hệ thống đô thị bền vững và hoàn thành mục tiêu nâng loại đô thị</b>			
1	Hình thành đô thị loại I trực thuộc tỉnh	Sở Xây dựng	UBND huyện, thành phố: Phú Ninh, Núi Thành, Tam Kỳ và Sở Ban, ngành liên quan	2025-2030
2	Phát triển đô thị Hội An thành đô thị đặc thù tương đương tiêu chí đô thị loại II	UBND thành phố Hội An	Sở Xây dựng và Sở Ban, ngành liên quan	2025
3	Phát triển đô thị Điện Bàn thành đô thị loại III	UBND thị xã Điện Bàn	Sở Xây dựng và Sở Ban, ngành liên quan	2025
4	Xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại IV cho thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc	UBND huyện Đại Lộc	Sở Xây dựng và Sở Ban, ngành liên quan	2030
5	Đô thị Duy Hải - Duy Nghĩa, Bình Minh - Bình Hải là đô thị loại V và từng bước kết nối, hình thành chuỗi đô thị hai bên sông Trường Giang từ Duy Xuyên đến Thăng Bình đạt các tiêu chí đô thị loại II giai đoạn 2035 - 2045	Sở Xây dựng, UBND các huyện: Duy Xuyên, Thăng Bình	Sở, Ban, ngành liên quan	2025
6	Hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại IV cho thị trấn Nam Phước và Xây dựng huyện Duy Xuyên hướng đến là thị xã vào năm 2030.	UBND huyện Duy Xuyên	Sở Xây dựng và Sở Ban, ngành liên quan	2030

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
7	Xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại IV cho thị trấn Hà Lam	UBND huyện Thăng Bình	Sở Xây dựng và Sở Ban, ngành liên quan	2025
8	Xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại IV cho thị trấn Đông Phú	UBND huyện Quế Sơn	Sở Xây dựng và Sở Ban, ngành liên quan	2030
9	Từng bước đầu tư, hướng đến các tiêu chí tiêu chí đô thị loại IV cho các đô thị: Thạnh Mỹ, Khâm Đức, Trà My, Praq	UBND huyện Nam Giang, Phước Sơn, Bắc Trà My, Đông Giang.	Sở Xây dựng và Sở Ban, ngành liên quan	2030
10	Công nhận đô thị loại V cho Việt An	UBND huyện Hiệp Đức	Sở Xây dựng và Sở Ban, ngành liên quan	2030
11	Hình thành cấp hành chính là thị trấn cho các đô thị: ATiêng (Tây Giang), Trung Phước (Nông Sơn), Tắc Pỏ (Nam Trà My).	UBND huyện Tây Giang, Nông Sơn; Nam Trà My	Sở Nội vụ, Sở Xây dựng và Sở Ban, ngành liên quan	2025
<b>IV</b>	<b>Đẩy mạnh phát triển nhà ở, hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại, liên kết, thích ứng với biến đổi khí hậu</b>			
1	Bố trí nguồn lực và triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển nhà ở	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, Ban, ngành liên quan	Theo Chương trình phát triển nhà ở tỉnh
2	Giải quyết nhu cầu nhà ở cho người lao động tại các khu công nghiệp	Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam	Sở Xây dựng và Sở Ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan	Theo Chương trình phát triển nhà ở tỉnh và theo tiến độ đầu tư phát triển khu công nghiệp

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Nghiên cứu thực hiện hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, phát triển nhà ở thích ứng với biến đổi khí hậu theo Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1055/QĐ-TTg, ngày 20/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Xây dựng và Sở Ban, ngành liên quan	Theo kế hoạch đầu tư phát triển đô thị theo Quy hoạch chung và phát triển nhà ở theo Chương trình phát triển nhà ở tỉnh
4	Đối với các đô thị phía Tây của tỉnh (Trà My, Tắc Pỏ, Khâm Đức, Tiên Kỳ, Tân Bình, Trung Phước, Prao, Thạnh Mỹ, Tô Viêng): Tập trung nguồn lực để hoàn thiện hạ tầng đô thị; đẩy mạnh đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng khung (giao thông chính; cấp, thoát, xử lý nước và rác thải), cải tạo các khu vực đô thị cũ; nâng cao chất lượng văn minh đô thị thông qua công tác chỉnh trang cảnh quan đô thị (vía hè, lòng đường, cây xanh...).	UBND các huyện, thành phố, thị xã: Bắc Trà My; Nam Trà My; Phước Sơn; Tiên Phước; Hiệp Đức; Nông Sơn; Đông Giang; Nam Giang; Tây Giang	Sở Xây dựng và Sở Ban, ngành liên quan	Hàng năm
5	Đối với các đô thị vùng Đông của tỉnh (Hội An, Điện Bàn, Ái Nghĩa, Nam Phước, Duy Hải - Duy Nghĩa, Hương An, Đông Phú, Hà Lam, Bình Minh, Tam Kỳ, Phú Thịnh và Núi Thành): Hoàn thiện hạ tầng đô thị, kiên trì quản lý và phát triển đô thị theo mô hình đô thị xanh, đô thị sinh thái hướng đến phát triển bền vững, phát triển hệ thống hạ tầng số, hạ tầng đáp ứng điều kiện xây dựng đô thị thông minh; bảo vệ cảnh quan tự nhiên, hình thành các đô thị có bản sắc, có các công trình điểm nhấn kiến trúc. Tập trung thu hút các nhà đầu tư có năng lực để triển khai các dự án đô thị quy mô lớn, hạ tầng kỹ thuật - xã hội hiện đại, đồng bộ. Đồng thời, có các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu	UBND các huyện, thành phố, thị xã: Hội An, Điện Bàn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Quế Sơn, Thăng Bình, Tam Kỳ, Phú Ninh và Núi Thành	Sở Xây dựng và Sở Ban, ngành liên quan	Hàng năm